TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **51**/2021/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngµy 19 th¸ng 5 n¨m 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị S**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 8, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Văn C**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 8, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị S và anh Hà Văn C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị S và anh Hà Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị S và anh Hà Văn C đều xác định có 02 con chung là cháu Hà Minh N, sinh ngày 15/10/2013 và cháu Hà Phương A, sinh ngày 07/02/2017. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Hà Minh N và cháu Hà Phương A, kể từ tháng 5/2021 cho đến khi các

con chung thành niên và có khả năng lao động tự túc được.

Chị S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C, vì anh C không yêu cầu.

Anh C và chị S đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, Công nợ và công sức đóng góp: Chị Lương Thị S và anh Hà Văn C đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị S tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002685 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTX.Phú Thọ;
- Chị cục THA dân sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hưng T